

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI LĂNG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HS-ST
Ngày 29/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Liên

- Bà Nguyễn Thị La

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Bát - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2021/TLST-HS ngày 03/12/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HS ngày 15/12/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc U, tên gọi khác: R; sinh ngày 08/7/1994, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn D, sinh năm 1953 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1956 (đã chết);

Tiền án: Không có;

Tiền sự: Ngày 08/02/2021, bị Công an huyện Hải Lăng xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 14/QĐ-XPHC ngày 23/02/2021, đã nộp xong tiền phạt.

Nhân thân: - Ngày 13/11/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị xử phạt 07 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 23/2014/HSST, đã chấp hành xong bản án.

- Ngày 04/10/2021 bị công an huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo về hành vi “Mua bán ngoại tệ giữa cá nhân với nhau” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 102/QĐ-XPHC.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/8/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Văn Tiến S, sinh năm 1957; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Nguyễn D, sinh năm 1953; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- Bà Võ Thị Thùy L, sinh năm 1974; địa chỉ: Khóm 1, thị trấn D, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt

- Chị Võ Thị Kim A, sinh năm 1991; địa chỉ: Khóm 8, thị trấn D, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt

- Anh Nguyễn L, sinh năm 1989; địa chỉ: Khóm 7, thị trấn D, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt

- Anh Nguyễn Tuấn V, sinh năm 1991; địa chỉ: Khóm 2, thị trấn D, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt

- Chị Phạm Thị N, sinh năm 1993; địa chỉ: Khóm 2, thị trấn D, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt

- Anh Trần Anh H, sinh năm 1982; địa chỉ: Khóm 2, thị trấn D, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Diệu H, sinh năm 1997; địa chỉ: Khóm 8, thị trấn D, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Tuấn T, sinh năm 1994; địa chỉ: Khóm 2, thị trấn D, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Chị Đặng Thị Cẩm T, sinh năm 1987; địa chỉ: Khóm 6, thị trấn D, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1994; địa chỉ: Khóm 5, thị trấn D, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Bà Phạm Thị T, sinh năm 1962; địa chỉ: Khóm 3, thị trấn D, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Ông Vương Viết S, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Bà Vương Thị M, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Ông Nguyễn Đạo H, sinh năm 1977; địa chỉ: Khóm 9, thị trấn D, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Nha T, sinh năm 1987; địa chỉ: Khóm 1, thị trấn D, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Anh Nguyễn N, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 16/8/2021, Nguyễn Ngọc U điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74K6-2539 của anh Nguyễn N đến tại Ngân hàng thương mại cổ phần N Việt Nam - Chi nhánh huyện H để giao dịch. U phát hiện có ông Văn Tiến S đến quầy giao dịch yêu cầu rút 117.700.000 đồng nên U biết và theo dõi. U điều khiển xe mô tô đến quán nước đối diện Ngân hàng ngồi đợi. Khoảng 10 phút sau, thấy ông S đi ra, bỏ 01 túi nylon màu trắng xanh vào cốp xe mô tô của mình rồi điều khiển xe đi. Thấy vậy, U điều khiển xe mô tô chạy theo sau.

Khi ông S đến tiệm photocopy H ở khóm 5, thị trấn D để xe mô tô ở phía trước tiệm và đi vào bên trong thì U dừng xe cách vị trí xe mô tô của ông S khoảng 40 mét rồi giả vờ lấy điện thoại ra để nghe nhằm mục đích tránh sự nghi ngờ của những người xung quanh và đi bộ đến vị trí xe mô tô của ông S. Lúc này, U dùng tay trái kéo mở phần bên trái cốp xe mô tô của ông S, tay phải của U đưa vào bên trong lấy túi nylon mà trước đó ông S đã bỏ vào rồi giấu ở trước bụng và dùng áo khoác đang mặc trên người che túi nylon lại. Sau đó, U điều khiển xe mô tô chạy về ngã ba chợ D rồi rẽ vào hướng khóm 2, thị trấn D, đến đoạn đường vắng, không có người thì dừng xe lại và kiểm tra bên trong túi nylon có 01 sổ tiết kiệm, 01 biên lai rút tiền của Ngân hàng Vietcombank và 117.700.000 đồng tiền mặt. Kiểm đếm xong, U cất tiền vào cốp xe của mình, còn sổ tiết kiệm và biên lai rút tiền thì để vào khe hở giữa các thân tre của bụi tre ven đường.

Số tiền sau khi trộm cắp được, U dùng để trả nợ và tiêu xài như sau:

- Gửi cho chị Võ Thị Kim A số tiền 8.600.000 đồng để nhờ trả nợ cho anh Nguyễn L;

- Trả cho anh Nguyễn Tuấn V số tiền 5.000.000 đồng;
- Trả cho chị Phạm Thị N số tiền 1.000.000 đồng;
- Trả cho anh Trần Anh H số tiền 300.000 đồng;
- Trả cho chị Nguyễn Thị Diệu H số tiền 4.000.000 đồng;
- Trả cho anh Nguyễn Tuấn T số tiền 1.000.000 đồng;
- Trả cho chị Đặng Thị Cẩm T số tiền 2.000.000 đồng;
- Trả cho anh Nguyễn Anh T số tiền 11.000.000 đồng;

- Trả cho bà Võ Thị Thuý L số tiền 1.400.000 đồng và lấy lại 01 chiếc nhẫn mà U đã đưa cho bà L trước đó để mượn tiền, đồng thời mua 02 tờ USD (Đô la Mỹ), mỗi tờ có mệnh giá 100 USD của bà L với giá 4.660.000 đồng;

- Trả cho bà Phạm Thị T số tiền 10.900.000 đồng để lấy lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 74F1-143.09 (là xe của bố bị cáo là ông Nguyễn D) và 01 điện thoại hàng nhái Iphone 12 Pro Max;

- Trả cho ông Vương Viết S số tiền 2.000.000 đồng ;
- Trả cho bà Vương Thị M số tiền 300.000 đồng;

- Trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền 2.000.000 đồng;
- Cho ông Nguyễn D (là bố ruột của U) số tiền 500.000 đồng;
- Trả cho ông Nguyễn Đạo H số tiền 2.500.000 đồng;
- Đưa cho chị Nguyễn Thị Nha T số tiền 1.000.000 đồng để nhờ trả cho anh Nguyễn Văn V.

Tổng số tiền mà U trả nợ, chuộc lại tài sản đã cầm cố, thế chấp và cho người thân là 58.160.000đồng. Số tiền 13.540.000 đồng U dùng để tiêu xài cá nhân, còn 46.000.000đồng đang cất giữ ở túi quần, U giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Lăng khi bị phát hiện.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKSHL ngày 30/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc U về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu.

Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 40 (bốn mươi) đến 46 (bốn mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (19/8/2021).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có yêu cầu gì nên không xem xét.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy những vật chứng gồm 01 mũ bảo hiểm, 01 quần jean màu xanh trắng, 01 áo khoác màu đen xám; 01 túi nylon màu trắng xanh có in chữ Vietcombank.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn D không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền mà ông đã trả cho bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác nên không xem xét.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 16/8/2021, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của ông Văn Tiến S, Nguyễn Ngọc U đã lén lút, chiếm đoạt số tiền 117.700.000đồng của ông Văn Tiến S vừa rút tại

Ngân hàng. Hành vi của Nguyễn Ngọc U đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an toàn tại địa phương, bị cáo có nhân thân xấu và đang có 01 tiền sự nên cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; đã tích cực tác động để gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại thay cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nhưng cũng phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời đảm bảo răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Bị hại là ông Văn Tiến S đã nhận đủ số tiền đã mất và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Ông Nguyễn D đã bồi thường thiệt hại thay cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Anh Nguyễn Văn N đã cho bị cáo mượn xe mô tô biển kiểm soát 74K6 - 2539 nhưng anh N không biết bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ xử lý.

[7] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác là các ông, bà: Nguyễn Tuấn V, Phạm Thị N, Trần Anh H, Nguyễn Tuấn T, Đặng Thị Cẩm T, Nguyễn Anh T, Võ Thị Thuý L, Vương Viết S, Vương Thị M, Nguyễn Thị P, Nguyễn D, Nguyễn Đạo H, Nguyễn Thị Nha T, Phạm Thị T, Võ Thị Kim A, Nguyễn L, Nguyễn Thị Diệu H không biết số tiền bị cáo đưa cho mình là tiền do phạm tội mà có và những người này không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng: Các vật chứng gồm: 01 mũ bảo hiểm, 01 quần jean màu xanh trắng, 01 áo khoác màu đen xám; 01 túi nylon màu trắng xanh có in chữ Vietcombank. Các vật chứng này đều đã cũ, không có giá trị và chủ sở hữu không yêu cầu nhận lại. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu và tiêu hủy những vật chứng nêu trên.

[9] Cần tiếp tục ban hành quyết định tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày để đảm bảo cho việc thi hành án.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc U phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc U 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam 19/8/2021.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu và tiêu hủy những vật chứng sau đây:

- 01 (một) mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy màu đen – trắng, có kính chắn gió, do công ty TNHH một thành viên sản xuất – dịch vụ - gia công Tín Phát sản xuất. Tình trạng: Mũ bảo hiểm đã qua sử dụng.

- 01 (một) quần jean màu xanh – trắng size: 30, tình trạng: Quần jean đã qua sử dụng.

- 01 (một) áo khoác màu đen – xám, nhãn hiệu: DUARIG, tình trạng: Áo khoác đã qua sử dụng.

- 01 (một) túi nylon của Ngân hàng thương mại cổ phần N Việt Nam – Chi nhánh huyện H, tỉnh Quảng Trị, màu trắng – xanh, kích thước: 30cm x 20cm.

(Các vật chứng nêu trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 12 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Lăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Nguyễn Ngọc U phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- CA, VKSND, THADS huyện Hải Lăng;
- THAHS;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Khánh